

Bản án số: 106/2021/HS-ST

Ngày: 07-12-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như H.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Hữu Q;
2. Bà Hồ Thị Lệ T.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy L - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2021/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-HS ngày 20/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐST-HS ngày 20/9/2021, thông báo dời ngày xét xử ngày 20/10/2021 và ngày 19/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 23/10 Đường T, Phường Y, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Nguyễn Văn X (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L (đã chết); anh chị em: 09 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất (đã chết); Vợ: Võ Thị Ngọc T2, sinh năm 1969; con: không.

Tiền án: Ngày 14/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 11/2019/HSST).

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 09/5/1990, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (Bản án số 87/HSST)

- Ngày 12/8/1994, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” (Bản án số 127/HSST).

- Ngày 25/5/2001, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 98/HSST)

- Ngày 04/5/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 11/2005/HSST)

- Ngày 24/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 15/2009/HSST)

Bị can bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Ông Đặng Hoàng Bảo Anh K, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 487/31 đường H, Khu phố A, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp 2/5 xã L, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/03/2021, Nguyễn Văn T đi bộ trên các tuyến đường Quận M tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực bãi đất trống ngã tư đường số A và 8A khu phố B, phường T, Quận X, Tp. Hồ Chí Minh, T phát hiện 01 xe máy không có biển số, gắn 01 thùng sắt tự chế sau đuôi xe của anh Đặng Hoàng Bảo Anh K, không có người trông coi nên lên xe, đạp nổ máy (xe không có chìa khóa) tẩu thoát theo hướng đường ra T, H, quận M thì bị người dân phát hiện, dùng xe máy đuổi theo bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan CSĐT Công an quận 7, Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

\* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, không có vỏ nhựa ốp xung quanh, không có biển số; Số khung: RNDWCH1ND 61B01146; số máy: GZS152FMHKM-00001146 gắn 01 thùng sắt tự chế sau đuôi xe, là tài sản bị chiếm đoạt. Qua xác minh: 01 xe máy có Số khung: RNDWCH1ND 61B01146; số máy: GZS152FMHKM-00001146 do anh Nguyễn Văn T2 đứng tên chủ sở hữu. Anh T2 khai: đã bán xe máy trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) từ năm 2017 với giá khoảng 1.000.000 đồng. Anh Đặng Hoàng Bảo Anh K khai: xe trên anh mua của một người (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Quận 7, kết luận: 01 xe máy không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, không có vỏ nhựa ốp xung quanh, không có biển số; Số khung: RNDWCH1ND 61B01146; số máy: GZS152FMHKM-00001146 có giá trị 1.000.000 đồng

Cơ quan CSĐT Công an quận 7 đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên.

Đối với 01 thùng sắt tự chế nối sau đuôi xe máy. Anh K khai anh mua về gắn phía sau xe máy, mục đích buôn bán dừa. Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Quận 7, kết luận: 01 thùng sắt tự chế kích thước ngang 01m x 2,2m nặng 140 kg có giá trị 1.600.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an quận 7 đã trả lại cho anh K.

- 01 giấy đăng ký xe số 0066080 ngày 02/5/2007 tên Nguyễn Văn T2, thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Hoàng Bảo Anh K xin nhận lại xe, ngoài ra, không yêu cầu gì khác

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKSQ7 ngày 22/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, Điều 51, Điểm h Khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị tiếp tục đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, không có vỏ nhựa ốp xung quanh, không có biển số; Số khung: RNDWCH1ND 61B01146; số máy: GZS152FMHKM-00001146, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu chiếc xe trên thì trả lại cho ông Đặng Hoàng Bảo Anh K.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7 có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã thực hiện thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy gắn 01 thùng sắt tự chế sau đuôi xe có tổng giá trị là 2.600.000 đồng của anh Đặng Hoàng Bảo Anh K một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này là trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt thu hồi trả cho người bị hại, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm h, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 xe máy không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, không có vỏ nhựa ốp xung quanh, không có biển số; Số khung: RNDWCH1ND 61B01146; số máy: GZS152FMHKM-00001146 gắn 01 thùng sắt tự chế sau đuôi xe, là tài sản bị chiếm đoạt (đính kèm 01 giấy đăng ký xe số 0066080 ngày 02/5/2007 mang tên Nguyễn Văn T2). Qua xác minh là anh Nguyễn Văn T2 đứng tên chủ sở hữu. Anh T2 khai đã bán xe máy trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) từ năm 2017 với giá khoảng 1.000.000 đồng. Anh Đặng Hoàng Bảo Anh K khai xe trên anh mua của một người (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an quận 7 đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên. Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu chiếc xe theo quy định pháp luật

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2021

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.3. Tiếp tục đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, không có vỏ nhựa ốp xung quanh, không có biển số; Số khung: RNDWCH1ND 61B01146; số máy: GZS152FMHKM-00001146 (đính kèm 01 giấy đăng ký xe số 0066080 ngày 02/5/2007 mang tên Nguyễn Văn T2)

2.4. Thông báo trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng đối với chiếc xe gắn máy không rõ nhãn hiệu, kiểu dáng Wave, không có vỏ nhựa ốp xung quanh, không có biển số; Số khung: RNDWCH1ND 61B01146; số máy:

GZS152FMHKM-00001146, để tìm chủ xe hợp pháp. Quá hạn thông báo mà chưa tìm được chủ xe, thì trả lại cho ông Đặng Hoàng Bảo Anh K.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 107 ngày 06/7/2021)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:**

**Nguyễn Thị Như Hoa**